

ÁP DỤNG CHUẨN MỤC IFRS 16 THUÊ TÀI SẢN: NHỮNG TÁC ĐỘNG, KHÓ KHĂN VÀ CÁC ĐỊNH HƯỚNG

● TRẦN THỊ HẢI VÂN

TÓM TẮT:

Tháng 3/2020, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 345/QĐ-BTC về Phê duyệt đề án áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính (BCTC) quốc tế IFRS tại Việt Nam. Qua đó, theo lộ trình, các doanh nghiệp Việt Nam sẽ bắt đầu áp dụng IFRS trong việc lập và trình bày BCTC. Để chuẩn bị cho việc chuyển đổi, các doanh nghiệp cần có hiểu biết đầy đủ về các chuẩn mực IFRS, cũng như các khác biệt của nó đối với chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS).

Bài viết giới thiệu và phân tích sự tác động của việc vận dụng chuẩn mực IFRS 16 đến BCTC cũng như các chỉ số quan trọng trên BCTC, nhất là đối với các doanh nghiệp có nhiều hoạt động thuê tài sản. Qua đó, bài viết đưa ra các nhận định về những khó khăn mà các doanh nghiệp có thể sẽ gặp phải và gợi ý một định hướng nhằm giúp các doanh nghiệp có sự chuẩn bị tốt nhất cho sự chuyển đổi.

Từ khóa: Thuê tài sản, chuẩn mực báo cáo tài chính số 16, tỷ số tài chính, chuẩn mực kế toán Việt Nam.

1. Chuẩn mực IFRS 16 và những tác động đến BCTC

IFRS 16 được Hội đồng chuẩn mực kế toán quốc tế (IASB) ban hành tháng 01/2016 để thay thế cho chuẩn mực IAS 17 về thuê tài sản. IFRS 16 đưa ra hướng dẫn về việc ghi nhận, đo lường, trình bày và công bố các giao dịch thuê tài sản (kể cả cho bên đi thuê lẫn bên cho thuê), ngoại trừ một số trường hợp thuộc sự điều chỉnh của các chuẩn mực khác (thuê tài sản sinh học, quyền khai thác tài nguyên, quyền sở hữu trí tuệ, bản quyền, hợp đồng nhượng quyền dịch vụ...).

Một số trường hợp giao dịch thuê tài sản được miễn ghi nhận theo IFRS 16:

- Giao dịch thuê tài sản có giá trị thấp (khi mua mỗi)

Thời hạn thuê dưới 12 tháng và hợp đồng không quy định về quyền mua lại tài sản.

Điểm nổi bật nhất của IFRS 16 là giúp hạn chế vấn đề "tài trợ ngoại bảng" (off balance sheet finance) trên báo cáo tài chính của bên đi thuê. Theo IFRS 16, hợp đồng thuê tài sản là một hợp đồng chuyển giao quyền kiểm soát (control) việc sử dụng một tài sản xác định (identifiable asset) trong một khoảng thời gian nhằm thu lại một số tiền thuê. Quyền kiểm soát được hiểu là quyền của bên đi thuê trong việc quyết định việc sử dụng tài sản và thu được lợi ích kinh tế đáng kể từ việc sử dụng đó.

Đối với bên cho thuê, về cơ bản, việc ghi nhận các giao dịch thuê tài sản vẫn dựa trên sự phân loại giữa thuê mua/dòng và thuê tài chính (giống với IAS 17). Tuy nhiên, áp dụng IFRS 16 trong việc hạch toán hợp đồng thuê tài sản có thể sẽ dẫn đến các thay đổi lớn trên báo cáo tài chính của đơn vị đi thuê. Cụ thể:

- Trên bảng cân đối kế toán: Tại ngày bắt đầu thuê, bên đi thuê sẽ ghi nhận tài sản và nợ phải trả phát sinh từ hợp đồng thuê tài sản, không phân biệt là thuê hoạt động hay thuê tài chính. Tài sản "quyền sử dụng tài sản" (right of use asset) được ghi nhận ban đầu theo giá gốc (bằng với giá trị hiện tại của dòng tiền thuê cộng với các chi phí phát sinh) và sau đó được hạch toán theo mô hình giá gốc (cost model) và được trích khấu hao trong suốt thời gian thuê. Nợ phải trả phát sinh từ hợp đồng thuê cũng được ghi nhận dựa trên giá trị hiện tại của các số tiền thuê phải trả theo toàn bộ hợp đồng. Trong khi đó, theo IAS 17 trước đây hay theo VAS 06, đơn vị đi thuê chỉ ghi nhận tài sản/nợ phải trả của các hợp đồng thuê tài chính, còn các hợp đồng thuê hoạt động sẽ được hạch toán vào chi phí trong kỳ kế toán.

- Trên báo cáo cáo kết quả hoạt động kinh doanh: Chi phí được ghi nhận bao gồm chi phí khấu hao tài sản đi thuê và chi phí lãi phát sinh từ các khoản nợ thuê phải trả (nhân với lãi suất chiết khấu).

- Trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ: toàn bộ số tiền thanh toán định kỳ cho phần nợ gốc sẽ được phân loại là dòng tiền từ hoạt động tài chính. Chi riêng khoản tiền thanh toán lãi phát sinh trên số gốc này mới được phân loại là dòng tiền từ hoạt động kinh doanh. Trong khi đó, theo IAS 17, dòng tiền thanh toán tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động sẽ được ghi nhận là dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.

Chính vì các thay đổi trong việc ghi nhận, đo lường các giao dịch thuê tài sản như trên nên sẽ dẫn đến thay đổi các chỉ số của báo cáo tài chính. Thực tế trên thế giới đã có nhiều doanh nghiệp áp dụng IFRS 16 và có sự thay đổi đáng kể về cơ cấu nợ/vốn và các chỉ số tài chính quan trọng. Magli và cộng sự (2018) đã nghiên cứu về tác động của IFRS 16 đến báo cáo tài chính của các doanh nghiệp thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau tại Ý, kết quả cho thấy nợ phải trả của các doanh nghiệp tăng 23%, tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu cũng tăng từ 52% lên 58%. Trong khi đó, một nghiên cứu của Jia (2017) về tác động của IFRS 16 đối với các hãng hàng không trên toàn cầu cho thấy kết quả: nợ phải trả của các hãng này được ghi nhận tăng thêm 30% sau khi áp dụng IFRS 16.

dẫn đến tăng tỷ số nợ/vốn chủ sở hữu một cách đáng kể. Tại châu Âu, Morales (2018) nghiên cứu trên 646 công ty niêm yết theo các lĩnh vực khác nhau và kết luận có sự thay đổi đáng kể đối với bảng cân đối kế toán, hệ số nợ/vốn và khả năng thanh toán của các doanh nghiệp khi áp dụng IFRS 16. Các ngành nghề có sự tác động nhiều nhất là những ngành có sử dụng nhiều các tài sản thuê hoạt động: các ngành bán lẻ, dịch vụ vận tải, khách sạn, phần mềm và các ngành dịch vụ khác. Trong khi đó, tỷ suất sinh lời trên nguồn vốn ROA về bình quân không cho trị số khác biệt cao, nhưng lại khác nhau đáng kể giữa các ngành nghề. Có một số lĩnh vực sẽ có sự sụt giảm trong ROA một cách rõ rệt như các ngành nghề đồ gia dụng, được phẩm và truyền thông.

Ví dụ nhỏ sau sẽ giúp minh họa về sự tác động của IFRS lên báo cáo tài chính và một số chỉ tiêu tài chính quan trọng của đơn vị đi thuê.

Vào ngày 01/1/2020, doanh nghiệp ABC thuê một thiết bị sản xuất với thời hạn 3 năm, số tiền thuê mỗi năm là 30 tỷ đồng, trả định kỳ hàng năm vào đầu mỗi năm. Thời gian sử dụng ước tính của thiết bị là 10 năm. Lãi suất chiết khấu là 10%. Nếu ghi nhận hợp đồng thuê trên theo IAS 17 hoặc VAS 16, thì tài sản trên sẽ được hạch toán theo hình thức thuê hoạt động: số tiền thuê định kỳ (30 tỷ) được hạch toán vào chi phí. Trong khi đó, nếu ghi nhận hợp đồng thuê trên theo IFRS 16, doanh nghiệp ABC sẽ ghi nhận tài sản đi thuê theo giá gốc và trích khấu hao trong 3 năm.

Từ số liệu Bảng 1. 2 có thể thấy, Hệ số nợ/vốn đã tăng đáng kể do việc ghi nhận khoản nợ tài chính, hệ số khả năng thanh toán lãi giảm mạnh do chi phí lãi phát sinh từ gốc của các khoản nợ thuê chưa thanh toán. Tác động lớn nhất phải kể đến chi phí khấu hao và EBITDA: chi phí khấu hao tăng lên làm các chỉ tiêu EBITDA, EBITDA/doanh thu và ROA đều giảm.

2. Một số khó khăn khi doanh nghiệp áp dụng IFRS 16

Với nhiều thay đổi so với IAS 17, các doanh nghiệp khi áp dụng chuẩn mực IFRS 16 sẽ gặp phải các khó khăn sau đây:

Thứ nhất, việc xác định hợp đồng có bao gồm điều khoản thuê tài sản theo quy định của IFRS 16.

Bảng 1. So sánh sự khác nhau trong ghi nhận giao dịch thuê tài sản trong tình hình tài chính của doanh nghiệp ABC ngày 31/12/2020

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Trước khi ghi nhận	Ghi nhận giao dịch thuê tài sản theo IAS 17/VAS 16	Ghi nhận giao dịch thuê tài sản theo IFRS 16
Tài sản	300	300	354.7
Nợ phải trả	90	90	146.7
Vốn chủ sở hữu	210	210	208

Bảng 2. So sánh sự khác nhau trong ghi nhận giao dịch thuê tài sản trong kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp ABC năm tài chính 31/12/2020

Chỉ tiêu	Trước khi ghi nhận	Ghi nhận giao dịch thuê tài sản theo IAS 17/VAS 16	Ghi nhận giao dịch thuê tài sản theo IFRS 16
Doanh thu	500	500	500
Giá vốn hàng bán	(300)	(330)	(327.3)
- Trong đó: Chi phí khấu hao	(27)	(27)	(54.3)
Lãi gộp	200.0	170.0	172.7
CP hoạt động	(50)	(50)	(50)
EBIT	150.0	120.0	122.7
Chi phí lãi vay	(10)	(10)	(15.2)
EBT	140.0	110.0	107.5
Chi phí thuế TNDN	(28)	(22)	(21.5)
EAT	112.0	88.0	86.0

Bảng 3. So sánh sự khác nhau trong các chỉ số tài chính quan trọng của doanh nghiệp ABC

Chỉ tiêu	Ghi nhận giao dịch thuê tài sản theo IAS 17/VAS 16	Ghi nhận giao dịch thuê tài sản theo IFRS 16
Hệ số nợ/vốn	0.4	0.7
EBITDA (tỷ đồng)	93.0	68.4
EBITDA/doanh thu	19%	14%
ROA	40%	35%
Chi phí lãi vay (tỷ đồng)	10	15.2
Hệ số khả năng TT lãi vay	12 lần	8.1 lần

- Một hợp đồng thuê tài sản được ghi nhận theo IFRS 16 phải đáp ứng 2 vấn đề quan trọng:

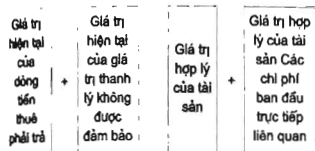
+ Tài sản cho thuê phải được xác định một cách cụ thể trong hợp đồng, không phải một loại tài sản chung. Chẳng hạn, nếu cho thuê xe thì chi tiết về chiếc xe phải được ghi rõ: xe gì, hiệu gì, biển số xe. Tuy nhiên, cũng có những trường hợp trong hợp đồng không xác định cụ thể tài sản cho đến thời điểm khách hàng sẵn sàng sử dụng hoặc nếu bên cho thuê có quyền thay thế tài sản thì việc xác định yếu tố "tài sản xác định" sẽ trở nên phức tạp hơn.

+ Phải có sự chuyển giao quyền kiểm soát việc sử dụng tài sản đó trong một thời hạn nhất định. Như vậy, cần xem xét bên đi thuê có thực quyền quyết định đối với cách thức và mục đích sử dụng tài sản trong suốt thời gian thuê hay không?

- Một hợp đồng nếu không có cả hai yếu tố trên thì xem như không bao gồm điều khoản thuê mà có thể chỉ là hợp đồng sử dụng dịch vụ:

Thứ hai, khi hợp đồng thuê có nhiều yếu tố cấu thành khác nhau thì cần tách các cấu phần để hạch toán dựa trên giá bán/giá thuê riêng biệt. Tuy nhiên, trong rất nhiều trường hợp không có giá bán/giá thuê riêng biệt, thì việc hạch toán cần dựa trên các ước tính trên cơ sở sử dụng hết mức các nguồn thông tin có sẵn.

Thứ ba, cần xác định tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của các dòng tiền thuê trong việc ghi nhận nợ thuê phải trả. Về mặt nguyên tắc, tỷ lệ chiết khấu này có thể xác định dựa trên công thức:



Tuy nhiên, nếu không xác định được mức lãi suất này, thì bên đi thuê có thể sử dụng mức lãi suất đi vay để có thể mua một tài sản tương tự nhưng phải xem xét các điều chỉnh cần thiết (tài sản đảm bảo, rủi ro tín dụng của bên đi vay...). Việc xác định mức lãi suất chiết khấu này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc đo lường giá trị hiện tại của các khoản tiền thuê, từ đó ảnh hưởng đến giá trị tài sản và các khoản nợ được ghi nhận cũng như chi phí tài chính phát sinh.

3. Một số định hướng cho các doanh nghiệp trong việc áp dụng IFRS 16

Với những tác động và các khó khăn được phân tích ở trên, để áp dụng IFRS 16 các doanh nghiệp cần thực hiện tốt các việc sau:

Thứ nhất, doanh nghiệp cần sớm xác định có bao nhiêu thông tin và những loại thông tin nào cần được xử lý để lên kế hoạch về việc thu thập và phân tích dữ liệu của tất cả các hợp đồng thuê. Đặc biệt, nếu doanh nghiệp là đơn vị quy mô lớn có nhiều công ty con/chi nhánh, các công ty đa quốc gia, nếu việc thuê tài sản được thực hiện dưới quyền kiểm soát của nhiều bộ phận/chi nhánh khác nhau thì việc thu thập thông tin sẽ càng phức tạp do các hợp đồng thuê có thể được thiết kế không theo chuẩn giống nhau, ở các ngôn ngữ khác nhau... Các thông tin thu thập được này không chỉ ảnh hưởng đến tính chính xác trong việc phân loại và hạch toán, công bố và thuyết minh BCTC, mà còn ảnh hưởng đến những lựa chọn chuyển đổi mà doanh nghiệp áp dụng khi bắt đầu áp dụng IFRS 16.

Sau khi đã có đủ các thông tin, cần tiến hành đánh giá, phân loại các hợp đồng thuê tài sản, tùy thuộc vào bản chất và thời hạn thuê. Có những hợp đồng phải tách phần có chứa điều khoản thuê để hạch toán riêng với phần không chứa điều khoản thuê; có những hợp đồng trước đây có thể không được ghi nhận là thuê tài sản nhưng theo IFRS 16 thì phải ghi nhận.

Thứ hai, cần có kế hoạch phối hợp tốt giữa nhiều bộ phận khác nhau trong doanh nghiệp. Các doanh nghiệp cần lưu ý là việc thu thập dữ liệu về các hoạt động thuê tài sản không chỉ là chức năng riêng của bộ phận kế toán, mà cần sự phối hợp của nhiều bên liên quan (bộ phận đi thuê, bộ phận sử dụng tài sản, bộ phận phụ trách công nghệ thông tin...). Do đó, cần có sự phối hợp trong quá trình xử lý công việc thì mới đảm bảo tiến độ và chất lượng thông tin.

Thứ ba, trên cơ sở thông tin được thu thập, các doanh nghiệp nên tiến hành dự báo một cách cụ thể các tác động của IFRS 16 lên trên báo cáo tài chính và tỷ số tài chính mà doanh nghiệp cho là quan trọng để giúp doanh nghiệp chủ động đưa ra các quyết định phù hợp. Chẳng hạn như phân tích ảnh hưởng đến việc tuân thủ điều kiện các khoản vay, các cam kết đối với nhà đầu tư, chủ nợ... hay không, để có các giải pháp thương lượng, đàm phán cần thiết. Những doanh nghiệp nào càng có nhiều hoạt động thuê tài sản theo hình thức thuê hoạt động sẽ là những doanh nghiệp chịu tác động bởi IFRS 16 nhiều nhất.

Cuối cùng, doanh nghiệp nên tính toán lựa chọn phương án chuyển đổi phù hợp nhất với doanh nghiệp. IFRS 16 cho phép doanh nghiệp lựa chọn 1 trong 2 phương án chuyển đổi. Trong đó, phương án hồi tố toàn bộ yêu cầu doanh nghiệp phải trình bày lại số lợi nhuận giữ lại của 1 kỳ trước đó như thể đã áp dụng IFRS 16, ghi nhận số liệu so sánh vào năm chuyển đổi và toàn bộ số dư cuối kỳ kế toán được lập theo IFRS 16. Trong khi đó, phương án hồi tố từng phần chỉ yêu cầu trình bày lại số dư của lợi nhuận giữ lại đầu kỳ của năm chuyển đổi.

4. Kết luận

Việc áp dụng IFRS 16 sẽ tạo ra các thay đổi trong công tác ghi nhận, đo lường, hạch toán và trình bày các giao dịch thuê tài sản. Trên cơ sở phân tích các tác động và những khó khăn khi áp dụng IFRS 16, bài viết đưa ra các định hướng cho công tác chuẩn bị của các doanh nghiệp từ việc lên kế hoạch thu thập thông tin, đến việc phân loại đánh giá thông tin, dự báo các thay đổi và lựa chọn phương án chuyển đổi phù hợp. Thực hiện tốt các điều này sẽ giúp doanh nghiệp có phương án chuẩn bị tối nhất cho những tác động trên báo cáo tài chính, chuyển đổi thuận lợi và áp dụng thành công IFRS 16 ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Hoàng Ninh Chi, Nguyễn Thị Thanh Thắm (2019). Nâng cao trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp về kế toán thuế tài sản. <http://tapchitachinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/nang-cao-trach-nhiem-giai-trinh-cua-doanh-nghiep-ve-ke-toan-thue-tai-san-302135.html>, xem 15/3/2020.
2. Alin và cộng sự (2018) The Impact of IFRS 16 on the Companies' Key Performance Indicators: Limits, Advantages and Drawbacks. *Academic Journal of Economic Studies*, vol. 4, No 1, 54-59.
3. Jia (2017). *The impact of IFRS Leases on Financial statements of airline companies*, Auckland University of Technology.
4. José Morales-Díaz (2018). The Impact of IFRS 16 on Key Financial Ratios: A New Methodological Approach. *Accounting in Europe*.
5. Maghn và cộng sự (2018). The Effects on Financial Leverage and Performance: The IFRS 16. *International Business Research*, vol 11, no. 8

Ngày nhận bài: 16/3/2020

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 26/3/2020

Ngày chấp nhận đăng bài: 6/4/2020

Thông tin tác giả:

ThS. TRẦN THỊ HẢI VÂN

Hội viên của Hiệp hội kế toán công chứng Anh quốc ACCA

Giảng viên Khoa Kế toán Kiểm toán - Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh

APPLYING THE IFRS'S NO.16 - LEASES: IMPACTS, DIFFICULTIES AND ORIENTATIONS

● Master. TRAN THI HAI VAN

Member of UK Association of Certified Public Accountants

Lecturer, Department of Accounting and Auditing,

Banking University of Ho Chi Minh City

ABSTRACT:

In March 2020, the Ministry of Finance issued Decision No. 345/QĐ-BTC on approving the scheme on application of Vietnam's financial reporting standards. According to the application roadmap, Vietnamese businesses start to apply the IFRS in preparing and presenting their financial statements. To prepare for the transition, businesses need to fully understanding the IFRS and differences between Vietnamese accounting standards (VAS) and the IFRS.

This article introduces and analyzes the impact of applying the IFRS's No.16 standard to the financial statements as well as important indicators on the financial statements, especially for businesses which are involved in many leasing assets activities, thereby give suggestions on the difficulties that businesses may encounter. This article also suggests a direction for businesses to prepare the best for the shift from the VAS to the IFRS.

Keywords: Leasing assets, financial statements standards, No. 16, financial reporting standards, Vietnamese accounting standards.